TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-DS	*Quảng N, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị X, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ 2, khu Hồng Th (nay là khu phố 11), phường Quang H, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: bà Vũ Thị H, sinh năm 1962; nơi thường trú: tổ 1, khu 1B (nay là khu phố 7), phường Quang H, tỉnh Quảng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: bà Vũ Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị X tổng số tiền đã vay tính đến ngày 06/7/2026 là: 1.406.800.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm linh sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Ngày 01/01/2027 bà Vũ Thị H có nghĩa vụ tất toán toàn bộ số tiền đã vay của bà Phạm Thị X tính đến ngày 06/7/2026 là: 1.406.800.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm linh sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 02/7/2027, bà Phạm Thị X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà bà Vũ Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đầy đủ hoặc không trả) cho bà Phạm Thị X thì bà Vũ Thị H còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: bà Phạm Thị X và bà Vũ Thị H là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND khu vực 3 – Quảng N;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng N;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ